

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2025/HC-ST

Ngày 23-5-2025

V/v khởi kiện quyết định hành
chính về quản lý đất đai trong lĩnh
vực thu hồi và bồi thường

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Lại

Ông Trần Quốc Thái

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đặng Gia Huy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử công khai vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 256/2024/TLST-HC ngày 26/6/2024 về việc “*Khởi kiện quyết định hành chính về quản lý đất đai trong lĩnh vực thu hồi và bồi thường*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2025/QĐXXST-HC ngày 08 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2025/QĐST – HC ngày 25/4/2025 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Nguyễn Quốc V, sinh năm 1966; Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Quốc V: bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1989; Địa chỉ liên hệ: A N, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện X; Địa chỉ: Số A Quốc lộ E, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu..

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị Đài T1 – Chủ tịch UBND huyện (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

1/ Ông Ngô Thế H – Giám đốc Trung tâm P (vắng mặt);

2/ Ông Nguyễn Thanh T2 – Chuyên viên Phòng N (có mặt);

3/ Ông Nguyễn Đình S – Chuyên viên Phòng Nông nghiệp và Môi trường

huyện (vắng mặt);

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Lê Thị H1, sinh năm 1973; Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2/ Ủy ban nhân dân xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

– Ngày 13/3/2023, UBND huyện X ban hành Thông báo số 79/TB-UBND về việc thông báo thu hồi đất để thực hiện Dự án: Nâng cấp, mở rộng TL 994 đoạn từ Khu D đến Q xã B, huyện X.

– Ngày 11/4/2023, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện P, tài sản, vật kiến trúc và cây trái hoa màu trên diện tích đất bị thu hồi là 113,5 m² thuộc thửa số 89, 227 tờ bản đồ số 25 xã B.

– Ngày 27/10/2023, UBND xã B lập biên bản họp xét nguồn gốc sử dụng đất, tính pháp lý về đất và các chính sách cho các hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất để đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp, mở rộng TL 994 đoạn từ Khu D đến Q xã B, huyện X.

– Ngày 27/3/2023, UBND huyện X ban hành Quyết định số 3634/QĐ-UBND phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình: Nâng cấp, mở rộng TL 994 đoạn từ Khu D đến Q xã B, huyện X.

- Ngày 24/4/2024, UBND huyện X ban hành Quyết định số 3648/QĐ-UBND v/v thu hồi đất của ông Nguyễn Quốc V diện tích 113,5m² tại xã B để thực hiện công trình: Nâng cấp, mở rộng Tỉnh lộ 994 (đoạn từ Khu D đến Q, xã B) và ban hành Quyết định số 3730/QĐ-UBND v/v phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ ông Nguyễn Quốc V. Tuy nhiên, do đất và tài sản có trên đất thu hồi không đủ điều kiện bồi thường nên UBND Huyện không phê duyệt kinh phí bồi thường để chi trả (thành tiền là 0 đồng).

Không đồng ý với quyết định số 3730/QĐ-UBND, ngày 23/5/2025 ông Nguyễn Quốc V có đơn khởi kiện tại Tòa án.

- *Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Nguyễn Quốc V trình bày:*

Ngày 06/09/2003, Ông Nguyễn Quốc V nhận chuyển nhượng bằng giấy viết tay của ông Trần Nhật T3, sinh năm 1964, địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện X 01 quyền sử dụng đất với diện tích khoảng 250 m² thuộc thửa đất số 88, 89 tờ bản đồ số 25, tọa lạc tại xã B để làm nhà ở và trồng cây hoa màu. Việc mua bán được ban nhân dân ấp ông Hồ Cao K xác nhận và ông Trần Thanh H2, Trần Nhật Q làm chứng trong giấy mua bán.

Thửa đất tại thời điểm nhận chuyển nhượng có tứ cận như sau:

- Đông giáp đường đất đỏ Láng Hàng;
- Tây giáp động cát trường bắn;
- Nam giáp đất ông Trần Nhật Q;

- Bắc giáp đất ông Hứa Văn T4 (Bảy Phước);

Ngày 26/04/2024 UBND huyện X ban hành Quyết định thu hồi số 3648/QĐ UBND về việc thu hồi diện tích 113,5m² đất của ông Nguyễn Quốc V đang sử dụng để xây dựng công trình: Nâng cấp, mở rộng tỉnh lộ 994 đoạn từ Khu D đến quốc lộ E, xã B, huyện X.

Ngày 26/04/2024 UBND huyện X ban hành Quyết định số 3730/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông Nguyễn Quốc V, địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện X, để thu hồi giao cho Ban quản lý Dự án chuyên ngành giao thông tỉnh đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp, mở rộng tỉnh lộ 994 đoạn từ Khu D đến quốc lộ E, xã B, huyện X.

Tại quyết định này UBND huyện X không tiến hành bồi thường diện tích đất 113,5m² đất bị thu hồi thuộc một phần thửa đất số 89, 227 tờ bản đồ số 25, xã B, huyện X cho ông Nguyễn Quốc V với lý do: Đất UBND xã quản lý và đất giao thông.

Nhận thấy diện tích quyền sử dụng đất 113,5m² thuộc một phần thửa đất số 89, 227 tờ bản đồ số 25, xã B thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chúng tôi. Việc nhà nước thu hồi diện tích trên để làm đường phục vụ mục đích phát triển kinh tế xã hội là chủ trương hết sức đúng đắn, chúng tôi rất đồng tình ủng hộ và chấp hành.

Tuy nhiên UBND huyện X ban hành Quyết định số 3730/QĐ-UBND ngày 26/04/2024 về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho ông Nguyễn Quốc V, địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện X, để thu hồi đất giao cho Ban quản lý Dự án chuyên ngành giao thông tỉnh đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp, mở rộng Tỉnh lộ 994 đoạn từ Khu D đến quốc lộ E, xã B, huyện X với nội dung không tiến hành bồi thường diện tích 113,5m² thuộc một phần thửa đất số 89, 227 tờ bản đồ số 25 cho chúng tôi là vi phạm quy định của pháp luật, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của chúng tôi.

Ngày 23/05/2024 ông Nguyễn Quốc V khởi kiện, đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo hướng:

- Huỷ bỏ quyết định số 3730/QĐ - UBND ngày 26/04/2024 của UBND huyện X về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho ông (bà) Nguyễn Quốc V, địa chỉ: Ấp B, Xã B để thu hồi đất giao cho Ban quản lý Dự án chuyên ngành giao thông tỉnh đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp, mở rộng tỉnh lộ 994 đoạn từ Khu D đến Quốc lộ E, xã B, huyện X.

- Buộc UBND huyện X phải tiến hành bồi thường toàn bộ diện tích 113,5 m² quyền sử dụng đất thuộc một phần thửa đất số 89,227 tờ bản đồ số 25, xã B bị thu hồi theo quyết định 3648/QĐ – UBND ngày 26/4/2024 của UBND huyện X.

- Người bị kiện là Ủy ban nhân dân huyện X có văn bản ý kiến trình bày:

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ, Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND ngày 16/8/2016 của UBND tỉnh B sửa đổi, bổ sung một số điều của quyết định bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu, hồi đất và Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 của UBND tỉnh B ban hành bảng giá các loại đất định kỳ 05 (01/01/2020 - 31/12/2024) trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, việc UBND huyện X ban hành

Quyết định số 3648/QĐ-UBND ngày 24/4/2024 về việc thu hồi đất và Quyết định số 3730/QĐ-UBND ngày 26/4/2024 về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho ông Nguyễn Quốc V, địa chỉ: ấp B, xã B, huyện X đúng quy định pháp luật.

UBND huyện X giữ nguyên quyết định nêu trên, đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện.

- Ủy ban nhân dân xã B, huyện X có văn bản ý kiến trình bày:

UBND xã B cung thông tin nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng đất đối với thửa số 89, 227, tờ bản đồ 25 xã B như sau: - Về nguồn gốc: Thửa đất số 89 tờ số 25 nằm trong kết luận thanh tra huyện số 1558/KL-TTr ngày 16/04/2018 của Thanh tra huyện X về việc cấp giấy CNQSD đất tại khu quy hoạch Khu du lịch và dân cư Láng Hàng xã B, huyện X từ năm 2004 đến năm 2015.

Tại trang 25 nội dung kết luận thể hiện: 6.3. Nhận xét Từ những kết quả báo cáo, giải trình và thể hiện trong sổ mục kê khẳng định thửa đất số 89, 90 tờ bản đồ 25 là đất công do UBND xã B quản lý. Hộ ông Trần Nhật T3 chưa sử dụng thửa đất này.

- Đối với thửa đất số 227, tờ bản đồ số 25 bản đồ số hoá năm 2005 thể hiện là thửa đất giao thông

**** Tại phiên tòa:***

- Người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện giữ nguyên ý kiến trình bày của người bị kiện.

- Đại diện VKSND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phát biểu quan điểm về vụ án:

Về trình tự thủ tục tố tụng: quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng theo quy định của Luật tố tụng hành chính. Tại phiên tòa, thẩm phán, hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định về trình tự thủ tục tố tụng, các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định.

Về nội dung: Diện tích đất ông Nguyễn Quốc V bị thu hồi có 01 phần diện tích đất do ông Trần Nhật T3 có đăng ký kê khai trong sổ mục kê năm 2005 (đối với thửa 89/1.094 m²) và có 01 phần thuộc thửa đất số 227 do UBND xã B đăng ký kê khai trong sổ mục kê đất năm 2005. Tuy nhiên, trên thực tế ông ông T3 cũng như ông V không sử dụng đất. Do đó, không có tài liệu chứng cứ chứng minh việc ông V sử dụng đất ổn định liên tục; hiện trạng đất tại thời điểm thu hồi đất cũng là đất trống. Ông V không có giấy tờ về quyền sử dụng đất; không thuộc trường hợp sử dụng đất ổn định theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; diện tích đất thu hồi không thuộc trường hợp sử dụng đất theo quy định tại khoản 2 Điều 77 Luật Đất đai năm 2013.

Căn cứ Điều 75 Luật Đất đai năm 2013 thì trường hợp của ông Nguyễn Quốc V không thuộc trường hợp được bồi thường về đất khi nhà nước thu hồi đất. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 193 Luật TTHC, bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quốc V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng: Người bị kiện được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đồng thời có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp tham gia phiên tòa. Căn cứ Điều 157, 158 Luật Tố tụng Hành chính, Hội đồng xét xử vụ án vắng mặt đương sự là đúng quy định.

[2] Về đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết:

Quyết định số 3730/QĐ – UBND ngày 26/4/2024 của UBND huyện X về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho ông Nguyễn Quốc V là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, là đối tượng khởi kiện và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 2 Điều 3, khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng hành chính.

[3] Về thời hiệu khởi kiện:

Ngày 23/5/2024, ông Nguyễn Quốc V khởi kiện là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[4] Về tính hợp pháp và có căn cứ của Quyết định số 3730/QĐ- UBND

[4.1] Về trình tự, thủ tục và thẩm quyền:

Quyết định số 3730/QĐ- UBND phê duyệt bồi thường, hỗ trợ do UBND huyện X ban hành là đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định của Luật Đất đai.

[4.2] Về nội dung:

Hồ sơ thu hồi đất của ông Nguyễn Quốc V thể hiện: Tổng diện tích thu hồi 113,5m² đất thuộc thửa thu hồi số 634-3 tờ số 03 gồm:

+ Diện tích 56,8m² thuộc một phần thửa đất số 89 tờ bản đồ số 25 bản đồ địa chính năm 1997 (số hóa năm 2005);

+ Diện tích 56,7m² thuộc một phần thửa đất số 227 tờ bản đồ số 25 bản đồ địa chính năm 1997 (số hóa năm 2005).

Nguồn gốc sử dụng đất:

+ Thửa đất số 89 tờ số 25 nằm trong kết luận thanh tra huyện số 1558/KL-TTr ngày 16/04/2018 của Thanh tra huyện X về việc cấp giấy CNQSD đất tại khu quy hoạch Khu du lịch và dân cư Láng Hàng xã B, huyện X từ năm 2004 đến năm 2015 và kết luận thanh tra số 16/KL-TTr ngày 29/11/2021 của Thanh tra tỉnh về việc quản lý, sử dụng đất công tại xã B, huyện X.

+ Thửa 227 tờ bản đồ số 25 là đất giao thông do nhà nước quản lý.

Xét thấy: Việc sử dụng đất đối với thửa đất số 89 tờ số 25 nằm trong kết luận thanh tra huyện số 1558/KL-TTr ngày 16/04/2018 của Thanh tra huyện X: Thửa đất số 89 là đất công do Nhà nước quản lý; việc ông Trần Nhật T3 chuyển nhượng

cho ông Nguyễn Thanh H3 và ông Nguyễn Quốc V vào năm 2003 là vi phạm pháp luật đất đai.

Bên cạnh đó, Kết luận thanh tra cũng xác định theo hồ sơ địa chính do Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ huyện cung cấp thể hiện thửa 89 không có tên người đăng ký, là đất do UBND xã B quản lý; theo Quyết định phê duyệt dự án đường ven biển Vũng Tàu đi Bình Thuận thì thửa 89 là đất nhà nước quản lý; qua làm việc, ông Nguyễn Quốc V trình bày: Ngày 06/9/2003, ông V có nhận chuyển nhượng của ông Trần Nhật T3 một phần thửa đất số 89, tờ bản đồ số 25 bằng giấy tay không có xác nhận của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền có diện tích 315m² với giá 50.000.000 đồng. Sau khi nhận chuyển nhượng ông V bỏ hoang từ đó đến nay chưa sử dụng vào mục đích gì. Hiện nay thửa đất này chưa được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Biên bản kiểm kê ngày 13/9/2003 do ông V cung cấp thể hiện trên diện tích ông V nhận chuyển nhượng từ ông Trần Nhật T3 là đất trống.

Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định thửa đất 89 có nguồn gốc là đất công do nhà nước quản lý. Ông V nhận chuyển nhượng bằng giấy tay không đúng quy định của pháp luật, không có giấy tờ về quyền sử dụng đất và thực tế không sử dụng đất nên không thuộc trường hợp sử dụng đất ổn định, liên tục theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, không đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận QSD đất, không đủ điều kiện bồi thường khi nhà nước thu hồi đất theo Điều 75 Luật Đất đai năm 2013.

Đại diện người khởi kiện trình bày ông V sử dụng đất từ năm 2003, sau đó xây dựng nhà ở trên đất và sử dụng liên tục đến nay nên đủ điều kiện được bồi thường là không đúng thực tế sử dụng đất, do đó không có căn cứ để chấp nhận.

Đối với thửa đất có diện tích 56,7m² thuộc một phần thửa đất số 227 tờ bản đồ số 25 theo hồ sơ địa chính là đất giao thông nên không đủ điều kiện bồi thường.

Như vậy, UBND huyện X xác định diện tích 113,5m² đất thu hồi của ông V là đất công do nhà nước quản lý và đất giao thông, không đủ điều kiện bồi thường là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Từ những phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định Quyết định số 3730/QĐ- UBND ngày 26/4/2024 của UBND huyện X về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho ông Nguyễn Quốc V được ban hành là có căn cứ và hợp pháp; người khởi kiện yêu cầu hủy quyết định nêu trên là không có căn cứ để chấp nhận.

Quan điểm của kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên người khởi kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng Hành chính;
- Căn cứ Điều 75 Luật Đất đai năm 2013 ; Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;
- Căn cứ khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Quốc V đối với các yêu cầu:

- Huỷ bỏ quyết định số 3730/QĐ - UBND ngày 26/04/2024 của UBND huyện X về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho ông (bà) Nguyễn Quốc V, địa chỉ: Ấp B, Xã B để thu hồi đất giao cho Ban quản lý Dự án chuyên ngành giao thông tỉnh đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp, mở rộng tỉnh lộ 994 đoạn từ Khu D đến Quốc lộ E, xã B, huyện X.

- Buộc UBND huyện X phải tiến hành bồi thường toàn bộ diện tích 113,5 m² quyền sử dụng đất thuộc một phần thửa đất số 89,227 tờ bản đồ số 25, xã B bị thu hồi theo quyết định 3648/QĐ – UBND ngày 26/4/2024 của UBND huyện X.

2. Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Nguyễn Quốc V phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai số 0000543 ngày 14/6/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Ông V đã nộp xong.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh BR - VT;
- Cục THADS tỉnh BR – VT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đã ký
Phạm Trung Dũng**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Thái

Đỗ Thị Lại

Phạm Trung Dũng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Thái

Trần Văn Việt

Phạm Trung Dũng

